

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC  
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CP SÁCH  
VÀ THIẾT BỊ BÌNH THUẬN**  
Số: 25/BCTN-24

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Bình Thuận, ngày 15 tháng 3 năm 2024

### BÁO CÁO Thường niên năm 2023

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ BÌNH THUẬN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3400393632
- Vốn điều lệ: 11.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.428.879.868 đồng
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Văn Trỗi – TP. Phan Thiết – Tỉnh Bình Thuận.
- Số điện thoại: 02523816118
- Website: [www.stbbt.com.vn](http://www.stbbt.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **BST**
- Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Thuận được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách và Thiết bị Bình Thuận thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 2734/QĐ-CTUBBT ngày 7 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400393632 ngày 01 tháng 09 năm 2004 (Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 9 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 22/6/2020). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.
- Ngày 01/09/2004, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Thuận chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và được Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt nam vào ngày 28/11/2008.
- Năm 2006, Công ty được Nhà nước tặng danh hiệu “Huân chương lao động hạng 3” Liên tục các năm 2007, 2008 Công ty được UBND Tỉnh tặng bằng khen, Bộ GD-ĐT tặng bằng khen và cờ thi đua xuất sắc, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tặng thưởng đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm qua các năm, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục Việt Nam.
- Các sự kiện khác:

##### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
- Kinh doanh Sách giáo khoa, Sách tham khảo, văn phòng phẩm, văn hóa



phẩm, máy tính, Vở tập học sinh, đồ dùng dạy học, Thiết bị giáo dục...

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bình Thuận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- + Hội đồng quản trị: 5
- + Ban kiểm soát: 3
- + Ban giám đốc, KTT: 3
- + Trưởng phòng, phó phòng 5

Người đại diện pháp Luật: Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Xây dựng vững mạnh, ổn định đội ngũ cán bộ kế thừa.
- Đầu tư mở rộng thị trường, đa dạng hoá sản phẩm.
- Mở rộng liên doanh liên kết, đầu tư vào thị trường vốn ...
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu, đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ ...

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu thuần: 100.278.142.019 đồng.
- \* Trong đó : - SGK 71.380.795.446 đồng
- Sách Tham khảo 1.517.251.107 đồng
- Thiết bị 15.074.630.998 đồng
- Hàng khác 11.559.568.470 đồng
- Cho thuê văn phòng, DT khác: 746.590.442 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.810.014.848 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2.226.318.785 đồng
- Cổ tức: 1.430.000.000 đ (13%/VĐL, gồm có Trả đợt 2/2022=1%; tạm ứng 2023=12%)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: (đvt: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN		TỶ LỆ % (TH/KH)	
		Năm 2023	Năm 2022	So CK	So KH
Tổng Doanh thu	104.000.000	100.278.142	101.021.801	99,3%	96,4%
Lợi nhuận trước thuế	2.300.000	2.810.014	2.606.248	107,8%	122,2%
Thuế TNDN 20%	460.000	583.696	541.108	107,9%	126,9%
Lợi nhuận sau thuế	1.840.000	2.226.318	2.065.139	107,8%	121,0%

2. Tổ chức và nhân sự - Danh sách Ban điều hành:

1/ Ông: **Nguyễn Minh Hà**, Giám đốc



- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1971
- Số chứng minh nhân dân : 260935170
- Nơi sinh : Phan Thiết – Bình Thuận
- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết – Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú : KP10, phường Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận
- Điện thoại liên lạc: 0983186216
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty CP Sách Thiết bị Bình Thuận.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 62.438 cp chiếm 5,68% /VDL

2/ Ông: **Nguyễn Khoa Tuyển**, Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/10/1968
- Số chứng minh nhân dân : 260510627
- Nơi sinh : Phan Thiết – Bình Thuận
- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết – Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: KP7, phường Đức Long, Phan Thiết, Bình Thuận
- Điện thoại liên lạc: 0252 3816118; 0913175019.
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân (Ngành Kế toán)
- Quá trình công tác
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán-Hành chính, Công ty CP Sách – Thiết bị Bình Thuận.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 19.084 CP chiếm 1,73% /VDL.

3/ Ông: **Trần Hữu Sơn**, Phó Giám đốc.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/4/1978
- Số chứng minh nhân dân : 260823501
- Nơi sinh : Hàm Thuận Bắc - Bình Thuận
- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hàm Thuận Bắc - Bình Thuận
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0252 3816091; 0983173176



- Trình độ văn hoá 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Đại học Sư Phạm.
  - Quá trình công tác
  - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc - Công Ty CP Sách Thiết bị Bình Thuận
  - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 15.324 cổ phần chiếm 1,39% /VDL
- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông: **Trần Hữu Sơn**, giữ chức vụ Phó Giám đốc từ ngày 01/10/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CBNV: 34 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng giảm/ %
Tổng giá trị tài sản	27.412.063.025	25.160.603.232	108,9%
Doanh thu thuần	100.278.142.019	101.021.801.166	99,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.797.437.805	2.508.482.088	111,5%
Lợi nhuận khác	12.577.043	97.766.632	12,9%
Lợi nhuận trước thuế	2.810.014.848	2.606.248.720	107,8%
Lợi nhuận sau thuế	2.226.318.785	2.065.139.956	107,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	11%	118,2%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,3	2,2	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,9	1,7	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40,79	43,7%	%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	68,9	77,7%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	19,4	11,5	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	4	3,7	Lần



4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,04		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	13,8	14,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,21	8,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,48	2,8%	%

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: *Không có*

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

\* **Tổng số cổ phần Công ty đang lưu hành: 1.100.000 CP** (CP phổ thông)

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông Nhà nước (Nhà xuất bản GD Việt Nam)	440.000	40%
2	Cổ đông HĐQT, BKS	76.009	6,91%
3	Cổ đông là CBNV, ngoài Công ty	583.991	53,09%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.100.000</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*

e) Các chứng khoán khác: *Không có*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

\* **Là Doanh nghiệp thương mại chuyên cung cấp các sản phẩm là sách giáo dục, VPP, VHP... nên không có tác động đến môi trường.**

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. *Không có*

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng nguồn điện kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. *Không có*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: *Không có*

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nguồn nước sinh hoạt. Lượng nước sử dụng bình quân 700 m<sup>3</sup>/năm.



b) Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có.*

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không có*

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

\* Tổng số Lao động toàn Công ty: 34 người;

Lương bình quân: 13 triệu/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Trong năm, đơn vị đã triển khai kịp thời, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động bao gồm: chế độ lương, thưởng, làm thêm giờ, ăn ca, lễ tết, trang phục, trợ cấp khó khăn, phụ cấp hỗ trợ công tác phí... Thu nhập bình quân năm 2023 tăng 110% so với năm 2022 (13tr/12tr).

- Giải quyết tốt các chế độ bảo hiểm: ốm đau, chi hiếu hỷ, trợ cấp đột xuất, tặng quà cưới, tặng quà cán bộ nghỉ hưu, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn . . .

- Sử dụng quỹ phúc lợi phục vụ hỗ trợ tốt các chế độ cho người lao động và công tác xã hội.

- Tổ chức tạo điều kiện cho công nhân lao động học tập chế độ chính sách, chỉ thị nghị quyết đầy đủ.

- Hàng năm tổ chức cho CBNV tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị bạn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Theo nhu cầu và tình hình thực tế của Công ty, hàng năm Công ty cử từ 2 đến 5 người đi tập huấn nghiệp vụ các lớp ngắn hạn.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Tập trung khai thác tốt công tác bán lẻ, công tác thị trường, thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch để ổn định và phát triển.*

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

- Tổng kinh phí tham gia xã hội, từ thiện: 61.932.000 đồng;

TT	NỘI DUNG	TIỀN MẶT	HIỆN VẬT	
			Hiện vật	Trị giá (đồng)
1	Tặng vở tập học sinh cho trường.		(400 cuốn vở)	2.400.000
2	Ủng hộ phong trào nông thôn mới	7.000.000		
3	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	3.000.000		
4	Quỹ người nghèo	3.500.000		



5	Tiếp sức đến trường, tài trợ GD	34.000.000		
6	Phòng chống thiên tai	5.032.000		
7	Quà Tết cho người nghèo, khó khăn	7.000.000		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>59.532.000</b>		<b>2.400.000</b>

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 Ban điều hành và tập thể lao động đã luôn đầu tư suy nghĩ, năng động vượt khó để hoàn tất kế hoạch kinh doanh năm 2023 trong bối cảnh kinh tế khó khăn; sức mua giảm, Thị trường sách, thiết bị, đồ dùng văn phòng... cạnh tranh gay gắt, chi phí ngày càng tăng cao (chiết khấu, tiền lương, bảo hiểm, dịch vụ khác...)

- Kết quả công ty đã đạt được.

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	TỶ LỆ %
1	Tổng Doanh thu	100.278.142.019	101.021.801.166	99,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.810.014.848	2.606.248.720	107,8%
3	Thu nhập bình quân	13.300.000	12.000.000	110,8%
4	Cổ tức (%)	13%	11%	118,2%
5	Nộp ngân sách	1.600.000.000	1.560.000.000	102,6%

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản đến 31/12/2023: 27.412.063.025 đồng tăng 109% so cùng kỳ.

\*Trong đó:+ Tài sản ngắn hạn:26.268.824.875 đồng tăng 110% so cùng kỳ.

+ Tài sản dài hạn:1.143.238.150 đồng giảm 97% so cùng kỳ.

+ Vốn chủ sở hữu:15.428.879.868 đồng tăng 104% so cùng kỳ.

##### b) Tình hình nợ phải trả:Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn đến 31/12/2023: 11.983.1833.157 đồng.

\*Trong đó:+ Nợ ngắn hạn: 5.751.088.932 đồng, tăng 125% so cùng kỳ. (trong đó có khoản nợ phải trả cho khách hàng trong năm 2023 chưa đến hạn hợp đồng là: 5.751.088.932 đồng).

+ Nợ dài hạn: Không có.

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty tập trung nâng cao năng lực điều hành tốt các hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác tiếp thị mở rộng bám sát thị trường... chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được nhiệm vụ công tác, nhu cầu phát triển của Công ty.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Định hướng chiến lược yêu cầu phát triển Công ty:

- Xây dựng vững mạnh, ổn định đội ngũ cán bộ kế thừa.
- Đầu tư mở rộng thị trường, đa dạng hoá sản phẩm.
- Mở rộng liên doanh liên kết, đầu tư vào thị trường vốn ...
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu, đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ.



- Tăng cường bổ sung, điều chỉnh kịp thời nhân sự có đủ năng lực cho các bộ phận công tác để đảm nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới, Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ đủ khả năng đương đầu, giải quyết các tình huống kinh doanh trong cơ chế thị trường mở.

- Thực hiện đoàn kết, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống CBNV, tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ phấn đấu, phát triển.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đánh giá thực hiện theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 2023.**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1/ Quyết toán kết quả kinh doanh năm 2022, trả cổ tức, giải quyết đầy đủ các chế độ lương thưởng cuối năm cho người lao động. Tiếp và làm việc với đoàn kiểm toán. Tổng kết công tác năm 2022 (Tháng 01/2023), tham dự các Hội nghị giới thiệu sách. Dự Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ của NXBGDVN.

2/ Phát hành sách ôn thi THPT.

3/ Ký hợp đồng triển khai thực hiện gói thầu Nhà thiếu nhi tỉnh, tham gia các gói thầu thiết bị văn phòng phẩm.

4/ Ký kết thỏa ước lao động tập thể và giao các chỉ chỉ tiêu giao khoán nhà sách.

5/ Tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2023. Hoàn tất thủ tục công bố thông tin và thay đổi thủ tục pháp lý.

6/ Xây dựng chính sách phát hành năm 2023 và các chế độ cộng tác viên cho các đơn vị Phòng trường. Điều chuyển và bổ sung nhân sự giữa các bộ phận trong mùa cao điểm.

7/ Xây dựng kế hoạch sách tổng hợp kết quả thi đua thư viện gửi Sở Giáo dục.

8/ Điều chỉnh lại mẫu hóa đơn điện tử, xây dựng trang bán hàng online, ban hành bổ sung quy chế nhập xuất hàng hóa.

9/ Thực hiện tháng khuyến mãi phục vụ hè.

10/ Quyết toán kết quả kinh doanh năm 2023, làm việc với đoàn kiểm toán báo cáo tài chính năm.

11/ Tổ chức tham dự công tác tập huấn sách giáo khoa lớp 4,8,11.

12/ Khảo sát, củng cố và mở rộng mạng lưới phát hành sách giáo dục, vở tập học sinh, VPP...trong toàn tỉnh. Theo dõi diễn biến thị trường để xây dựng, điều chỉnh chính sách bán hàng cho phù hợp tính cạnh tranh cao.

13/ Nhập xuất nhanh các loại hàng hóa phục vụ năm học, tổng hợp in ấn các loại ấn phẩm đầu năm học.

14/ Tập trung công tác thu hồi công nợ đến hạn đồng thời thanh toán nhanh cho Phương Nam, Miền Nam và đầu tư tài chính ngắn hạn, sử dụng hiệu quả vốn lưu động.



15/ HĐQT nhất trí Quyết nghị (100%) thông qua kết quả kinh doanh của Ban điều hành trong năm 2023.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ông Trần Văn Hưng, Chủ tịch HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023: HĐQT thống nhất thông qua báo cáo tổng kết công tác kinh doanh năm 2022 của Công ty, đánh giá cao sự nỗ lực, nhạy bén của Ban điều hành và tập thể lao động đã luôn đầu tư suy nghĩ, năng động vượt khó để hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023; Là năm tình hình hoạt động kinh doanh tiếp tục rất khó khăn, phương thức phát hành sách đến tận trường tạo nên áp lực lớn về công tác giao nhận, tồn kho và trả sách, công nợ chậm thanh toán... Việc chọn sách mới gây thêm áp lực đối với công tác nhập xuất hàng, tồn kho cao.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2024 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt nam, xuất phát từ yêu cầu tiếp tục ổn định, phát triển của Công ty trong thời gian tới, HĐQT Công ty CP Sách -Thiết bị Bình Thuận tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm 2024 sau đây:

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2024 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, xuất phát từ yêu cầu tiếp tục giữ vững ổn định, phát triển Công ty trong tình hình mới (năm thay sách lớp 5,9,12).

HĐQT Công ty Sách –Thiết bị Bình Thuận tập trung lãnh đạo, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 sau đây:

- Xét duyệt thông qua kết quả kinh doanh năm 2023
- Bàn định kế hoạch công tác HĐQT năm 2024.

Quyết nghị các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu năm 2024 chuẩn bị trình báo cáo thông qua ĐHĐCĐ thường niên.

Doanh thu:	93 tỷ đồng
Lợi nhuận (tt):	2,1 tỷ đồng
Cổ tức:	10%

Đơn giá tiền lương: 2,394,8/1.000đLN trước thuế có chi phí lương.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/4/2024.
- Kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách bán hàng năm 2024 trong tình hình mới – thay sách lớp 5,9,12, chủ động ứng phó diễn biến thị trường khi ngành giáo dục thực hiện một chương trình nhiều bộ sách trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Hoàn thiện các chế độ đãi ngộ người lao động Công ty nhằm ổn định, phát huy tốt nguồn lực lao động tăng năng suất lao động.
- Điều chỉnh nhân một vài vị trí công tác trong bộ máy điều hành để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: HĐQT có 05 người.

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP	Ghi chú
1. Trần Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	0%	Phó Giám đốc NXBGD tại TPHCM; độc lập.
2. Nguyễn Minh Hà	TV HĐQT	5,68%	Giám đốc công ty.
3. Lê Trung Phi	-	0%	Cửa hàng trưởng.
4. Vũ Bùi Biển	-	0%	Trưởng phòng in phát hành NXBGD tại



			TPHCM/ độc lập.
5. Nguyễn Văn So	-	0,82%	Thành viên độc lập.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 02/NQ-HĐQT	06/01/2023	-Tạm ứng cổ tức năm 2022.tỷ lệ 11%/cổ phiếu. ngày thanh toán: 16/02/2023
	Số: 19/NQ-HĐQT	17/02/2023	-V/v chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023 ngày 12/4/2023. Địa điểm: Khách sạn Bình Minh, 211 Lê lợi, Tp.Phan Thiết – Bình Thuận.
2	Số: 15/NQ-HĐQT-2023	23/03/2023	Kết quả kinh doanh năm 2022: Doanh thu:101.021.801.166 đồng. + Lợi nhuận trước thuế: 2.606.248.720 đồng + Cổ tức 12%. Thù lao HĐQT, BKS : (7% LN trước thuế) Kế hoạch kinh doanh tài chính năm 2023. + Doanh thu: 104.000.000.000 đồng + Lợi nhuận TT: 2.300.000.000 đồng + Cổ tức 12%; Thù lao HĐQT, BKS : 7% LNTT
	Số: 28/NQ-HĐQT	28/03/2023	- HĐQT tiếp nhận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Nhiệm kỳ 2020-2024 của Ông. Nguyễn Khoa Tuyển.
7	Số: 25/NQ-HĐQT	14/04/2023	- Định mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký
	Số: 65/NQ-HĐQT-2023	14/08/2023	- Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2023: Doanh thu : 33.961.600.254 đồng, đạt 32,7% KH năm; Lợi nhuận trước thuế: 986.147.853 đồng, đạt 42,9% KH năm; Thông qua Kế hoạch kinh doanh quý 3 năm 2023: Doanh thu quý 3/2023: 56.000.000.000 đồng (Lũy kế 9 tháng 90 tỷ đồng); Lợi nhuận trước thuế quý 3/2023: 1.000.000.000 đồng. (Lũy kế 9 tháng 2 tỷ đồng)
	Số: 186/NQ-HĐQT-2023	17/10/2023	- Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023: Doanh thu : 81.846.228.370 đồng, đạt 78,7% KH năm; Lợi nhuận trước thuế: 2.088.804.021 đồng, đạt 91% KH năm; Kế hoạch kinh doanh quý 4 và cả năm 2023: Doanh thu quý 4/2023: 18.200.000.000 đồng; Lợi nhuận trước thuế quý 4/2023: 211.000.000 đồng.
	Số: 325/NQ-HĐQT	28/12/2023	- Trả cổ tức đợt 2/2022, Tạm ứng cổ tức năm 2023 (với tỷ lệ 13%/VDL)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các



tiểu ban trong Hội đồng quản trị: CTy Không có tiểu ban HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Trần Văn Hưng, Chủ tịch HĐQT, chứng chỉ C.E.O – Giám đốc Doanh nghiệp.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (3 thành viên BKS)

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP	Ghi chú
Ông. Đỗ Huy Kiên	Trưởng ban KS	0%	Độc lập.
Ông. Vương Trí Thịnh	TV	0,09%	NV công ty.
Ông: Lê Trung Nhân	TV	0,32%	NV công ty.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Định kỳ BKS họp 01 lần trong năm, thẩm tra kết quả báo cáo tài chính năm và công bố tại đại hội cổ đông thường niên. Riêng Trưởng ban kiểm soát luôn tham gia các cuộc họp của HĐQT. Thống nhất cao kết quả các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích. (năm)

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
1. Trần Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	31.842.391	Thù lao HĐQT
2. Nguyễn Minh Hà	TV HĐQT, GD	383.260.353	Lương, Thưởng, Thù lao
3. Lê Trung Phi	TV HĐQT	19.105.435	Thù lao HĐQT
4. Vũ Bùi Biển	TV HĐQT	25.473.913	Thù lao HĐQT
5. Nguyễn Văn So	TV HĐQT	25.473.913	Thù lao HĐQT
6. Đỗ Huy Kiên	Trưởng ban KS	16.982.609	Thù lao BKS
7. Vương Trí Thịnh	BKS	12.736.957	Thù lao BKS
8. Lê Trung Nhân	BKS	12.736.957	Thù lao BKS
9. Trần Hữu Sơn	Phó Giám đốc	278.214.100	Lương, Thưởng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua. Bán, chuyển đổi...)
-----	---------------------------	--------------------------	---------------------	----------------------	--

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy chế Nghị quyết khác của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.



## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty [www: stbbt.com.vn](http://www.stbbt.com.vn) (mục cổ đông).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:  
- Sở GD&ĐT HN.  
- Lưu: KT



Nguyễn Minh Hà